

VẬN DỤNG PHÊ BÌNH LUẬN LÍ HỌC VĂN HỌC VÀO DẠY ĐỌC HIỂU VĂN BẢN VĂN HỌC HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT CHO HỌC SINH THEO CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018

Đỗ Thị Thúy Dương^{1,2}

¹Trường Trung học phổ thông Chuyên Lê Quý Đôn, Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

²Nghiên cứu sinh Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam

ARTICLE INFORMATION TÓM TẮT

Journal: Vinh University
Journal of Science
Educational Science and Technology
p-ISSN: 3030-4857
e-ISSN: 3030-4784

Volume: 53

Issue: 3C

***Correspondence:**
duongspvt7510@gmail.com

Received: 26 July 2024

Accepted: 06 September 2024

Published: 20 September 2024

Citation:

Do Thi Thuy Duong (2024).
Applying literary ethical criticism to
teaching reading comprehension of
literary texts towards the goal of
developing students' qualities
according to the 2018 General
Education Program.
Vinh Uni. J. Sci.
Vol. 53 (3C), pp. 51-59
doi: 10.56824/vuj.s.2024c086c

OPEN ACCESS

Copyright © 2024. This is an Open Access article distributed under the terms of the [Creative Commons Attribution License \(CC BY NC\)](https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/), which permits non-commercially to share (copy and redistribute the material in any medium) or adapt (remix, transform, and build upon the material), provided the original work is properly cited.

Bài viết xuất phát từ việc áp dụng phê bình luận lí học văn học vào giảng dạy đọc hiểu văn bản văn học, đồng thời trình bày khái quát lý thuyết phê bình luận lí học văn học. Tác giả đề xuất hướng tiếp cận văn bản văn học từ góc độ phê bình luận lí học văn học nhằm đạt được mục tiêu phát triển phẩm chất cho học sinh. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp nghiên cứu chung (phương pháp nghiên cứu lý thuyết, phương pháp khảo sát) và phương pháp đặc thù (phương pháp phân tích cấu trúc). Kết quả cho thấy, việc vận dụng phê bình luận lí học văn học vào đọc hiểu các văn bản trong Sách giáo khoa Ngữ văn 12 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) là hoàn toàn khả thi, mở ra tiềm năng triển khai cho nhiều bộ sách giáo khoa khác.

Từ khóa: Phê bình luận lí học văn học; đọc hiểu văn bản văn học; phẩm chất; giáo dục phổ thông 2018.

1. Giới thiệu

1.1. Mục tiêu phát triển phẩm chất của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và lợi thế của môn Ngữ văn

Giáo dục từ xưa đến nay luôn quy về một tiêu chuẩn vĩnh cửu - đạo đức. Với những đổi mới căn bản và toàn diện, Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) tổng thể năm 2018 cũng đã xác định mục tiêu hàng đầu là: “giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất và năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a). Mục tiêu này được cụ thể hóa thông qua yêu cầu “hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018a).

Tuy nhiên, chỉ cần tìm kiếm trên Google với từ khóa “suy thoái đạo đức” sẽ thu được 34.600 kết quả (0,20 giây); còn với từ khóa “tội phạm tuổi vị thành niên gia tăng” có 3.460 kết quả (0,22 giây). Theo thống kê của Bộ Công an, từ cuối năm 2020 đến quý I/2023, cả nước đã phát hiện gần 20.000 vụ vi phạm pháp luật liên quan

đến người chưa thành niên. Riêng trong quý I/2023, có gần 3.000 đối tượng vi phạm, tăng 23% so với cùng kỳ năm 2022 (Linh Lan, 2023). Những con số này phần nào phản ánh thực trạng suy thoái đạo đức xã hội đang ngày càng trầm trọng, đặc biệt là trong tầng lớp vị thành niên - những trẻ em đang ở độ tuổi đến trường. Điều này cho thấy từ lý thuyết chương trình đến thực tế, giáo dục đạo đức càng trở nên cấp thiết.

Bên cạnh đó, các văn bản văn học có tính hình tượng và thẩm mỹ cao, chứa đựng nhiều bài học về đạo đức và nhân cách được diễn đạt một cách linh hoạt. Chương trình GDPT cũng khẳng định rằng “Ngữ văn là môn học mang tính công cụ và tính thẩm mỹ - nhân văn; giúp học sinh có phương tiện giao tiếp, là nền tảng để học tập tất cả các môn học và hoạt động giáo dục khác trong nhà trường; đồng thời cũng là công cụ quan trọng để giáo dục những giá trị cao đẹp về văn hóa, văn học và ngôn ngữ dân tộc; phát triển cho học sinh những cảm xúc lành mạnh, tình cảm nhân văn, lối sống nhân ái, vị tha...”. Ngoài ra, “thông qua các văn bản ngôn từ và những hình tượng nghệ thuật sinh động trong các tác phẩm văn học, bằng hoạt động đọc, viết, nói và nghe, môn Ngữ văn có vai trò to lớn trong việc giúp học sinh hình thành và phát triển những phẩm chất tốt đẹp cũng như các năng lực cốt lõi để sống và làm việc hiệu quả, học tập suốt đời” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b). Có thể nói, Ngữ văn nói chung và các văn bản văn học nói riêng có lợi thế đặc biệt trong việc bồi đắp phẩm chất cho học sinh.

Tuy nhiên, cũng không khó để bắt gặp những bài báo với tiêu đề như: “Đổi mới chương trình môn Văn: có làm mất đi chất văn?” hay “Dạy Ngữ văn theo phương pháp mới khiến môn học trở nên khô khan, thiếu cảm xúc?”. Trong giai đoạn đầu của quá trình đổi mới, giáo viên có thể gặp khó khăn khi phải tập trung vào việc phân tích văn bản một cách rời rạc mà để bỏ qua sức mạnh và ý nghĩa muôn đời của văn chương - giáo dục qua con đường thẩm mỹ. Điều này đòi hỏi cần có một lý thuyết cùng với hệ thống khái niệm công cụ để giúp việc dạy học Ngữ văn đi đúng hướng, giữ vững giá trị nhân văn của môn học.

1.2. Tổng quan về lịch sử nghiên cứu

Trong bối cảnh nghiên cứu liên ngành ngày càng phát triển, phê bình luận lí học văn học trở thành một hướng nghiên cứu được đặc biệt chú trọng. Nhiếp Trân Chiêu - người khởi xướng phê bình luận lí học văn học ở Trung Quốc - nhận xét: “Từ thập niên 60 của thế kỉ XX, dưới sự thúc đẩy của phong trào dân quyền, phong trào phản chiến, phong trào học sinh, phong trào giải phóng nữ quyền, phong trào phản văn hóa, phong trào bảo vệ môi trường... đã xuất hiện các lý thuyết phê bình văn học nhân mạnh quan niệm luân lí đạo đức, như chủ nghĩa nữ quyền, chủ nghĩa lịch sử mới, mỹ học của người da đen, phê bình văn hóa... hình thành nên một trào lưu phê bình luận lí” (Nhiếp, 2014).

Vấn đề luân lí đạo đức luôn gắn liền với con người và xã hội loài người. Văn học lấy con người làm đối tượng trung tâm, nên từ khi ra đời, văn học chưa bao giờ tách rời khỏi phạm trù đạo đức: từ những phương diện đạo đức của nhân vật đến những thông điệp đạo đức mà nhà văn muốn truyền tải đến người đọc. Hơn thế nữa, khi xã hội xuất hiện những chuẩn mực đạo đức mới hoặc những hiện tượng có nguy cơ phá vỡ các chuẩn mực đạo đức truyền thống, văn học có cơ hội tham gia vào quá trình điều chỉnh ý thức và hành vi đạo đức của con người. Trước kia, luân lí đạo đức được hiểu là “những quy tắc về quan hệ đạo đức giữa con người với con người trong xã hội” (Nhiếp, 2014). Ngày nay, khái niệm này mở rộng bao gồm các quy tắc ứng xử giữa con người với tự nhiên, con người với lịch sử và với chính bản thân mình.

Chính vì vậy, sau một thời gian dài nhường chỗ cho các nghiên cứu nội tại văn bản, những năm gần đây, văn học và luân lí đạo đức đã trở lại và thu hút sự quan tâm của giới nghiên cứu. Điều này khiến hướng nghiên cứu phê bình luân lí học văn học vừa quen thuộc vừa mới mẻ. Các nhà nghiên cứu không chỉ quan tâm đến phạm trù đạo đức của nhân vật trong tác phẩm mà còn đề cập đến đạo đức của người kể chuyện, đạo đức của người đọc.

Tại Việt Nam, V. H. Đỗ (2016) lần đầu tiên giới thiệu về hướng nghiên cứu này qua bài viết *Phát triển phê bình luân lí học văn học ở Việt Nam hiện nay*. Lê (2017) trong luận văn thạc sĩ của mình tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội với đề tài *Vấn đề luân lí trong sáng tác của Lý Nhuệ* đã vận dụng lý thuyết này để khám phá tác phẩm của nhà văn Trung Quốc. T. M. Nguyễn (2019) bảo vệ luận văn thạc sĩ *Vấn đề luân lí trong sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp* tại Đại học Sư phạm Hà Nội, nghiên cứu những khía cạnh đạo đức trong tác phẩm của nhà văn tài hoa này. A. D. Nguyễn (2021) công bố bài *Vài nét về cảm kĩ luân lí* trên Tạp chí Văn nghệ Quân đội, và sau đó bảo vệ thành công luận án tại Đại học Sư phạm Hoa Trung - Trung Quốc với đề tài *Lựa chọn luân lí trong tiểu thuyết Việt Nam từ sau cải cách mở cửa* (Nguyễn, 2022). Trên Tạp chí Lí luận phê bình văn học, T. L. C. Nguyễn (2023) đã công bố bài viết *Vấn đề luân lí trong truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu sau 1975*, trong khi V. T. Nguyễn và cs. (2023) đã công bố bài *Xây dựng học phái phê bình văn học của Việt Nam – kinh nghiệm từ phê bình luân lí học văn học*. Ngoài ra, T. T. D. Đỗ (2024) cũng công bố bài *Nhân vật vô luân trong truyện ngắn Vũ Trọng Phụng*, vận dụng lý thuyết phê bình luân lí học văn học để nghiên cứu các khía cạnh đặc sắc trong tác phẩm của Vũ Trọng Phụng. Nhóm nghiên cứu của Nguyễn Văn Thuận cũng đã đăng nhiều bài liên quan đến phê bình luân lí học văn học trên các tạp chí ở Hồng Kông.

Mặc dù đã có sự quan tâm nhất định, từ lý thuyết đến ứng dụng, phê bình luân lí học văn học vẫn chưa nhận được sự chú ý đúng mức tại Việt Nam. Bên cạnh đó, chương trình GDPT 2018 mới chỉ triển khai được 3 năm. Hai yếu tố này dẫn đến việc chưa có nghiên cứu bài bản nào xoay quanh việc “áp dụng phê bình luân lí học văn học vào dạy đọc hiểu văn bản văn học” hoặc các yếu tố “luân lí văn học”, “đạo đức” trong Chương trình GDPT 2018.

Tóm lại, ý nghĩa xã hội và khoảng trống nghiên cứu đã tạo động lực cho chúng tôi thực hiện nghiên cứu này. Bài viết được cấu trúc thành bốn phần: Mục 1 giới thiệu tổng quan vấn đề nghiên cứu, Mục 2 trình bày phương pháp nghiên cứu chủ đạo, Mục 3 triển khai kết quả nghiên cứu lý thuyết, hướng vận dụng phê bình luân lí học văn học vào đọc hiểu văn bản và ví dụ minh họa. Cuối cùng, Mục 4 đưa ra những kết luận ban đầu, những thiếu sót và khả năng mở rộng của nghiên cứu.

2. Phương pháp nghiên cứu và khách thể nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết vấn đề nghiên cứu, chúng tôi áp dụng các phương pháp nghiên cứu chung (phương pháp nghiên cứu lý thuyết, phương pháp khảo sát) và phương pháp nghiên cứu đặc thù (phương pháp phân tích cấu trúc văn bản văn học).

Thứ nhất, phương pháp nghiên cứu lý thuyết giúp người viết xác định rõ nội hàm, đối tượng, và đặc điểm của phê bình luân lí học văn học. Bởi lẽ, để áp dụng lý thuyết vào đọc hiểu văn bản một cách hiệu quả, trước hết cần nắm vững bản chất của lý thuyết.

Thứ hai, phương pháp khảo sát (dựa trên các tư duy và khái niệm công cụ đã được định hình) hỗ trợ việc nghiên cứu thống kê, đánh giá tổng quan, và phân loại. Điều này

giúp vận dụng lý thuyết từ những khía cạnh chung, tĩnh vào các tĩnh huống cụ thể, sinh động trong thực tiễn.

Thứ ba, phương pháp phân tích cấu trúc là yếu tố không thể thiếu trong việc xem xét luận lí từ hai phương diện: hình thức và nội dung, cũng như mối quan hệ giữa chúng trong chỉnh thể văn bản. Điều này minh chứng cho khả năng kết hợp phê bình luận lí với các hướng đọc hiểu khác trong việc giải mã văn bản văn học.

2.2. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu tập trung vào lý thuyết phê bình luận lí học văn học và khả năng ứng dụng vào việc dạy đọc hiểu văn bản văn học, nhằm phát triển phẩm chất cho học sinh. Khảo sát đi sâu vào việc phân loại, hệ thống hóa, và khái quát hóa các văn bản trong Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 12, Bộ *Kết nối tri thức với cuộc sống* (Tập 1 và Tập 2).

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Phê bình luận lí học văn học

3.1.1. Đặc điểm và thế mạnh của phê bình luận lí học văn học

Phê bình luận lí học văn học tập trung nghiên cứu các vấn đề đạo đức trong văn bản, nhằm đưa ra các phán đoán thẩm mỹ. Các hiện tượng luận lí đạo đức trong tác phẩm văn học là sản phẩm của sự sáng tạo, tồn tại trong một thế giới được xây dựng bằng ngôn từ và hệ thống hình tượng thẩm mỹ. Vì vậy, hiện tượng đạo đức trong tác phẩm văn học có nét tương đồng nhưng không hoàn toàn giống với hiện tượng đạo đức trong đời sống thực tế; hay nói cách khác, đó là một hiện tượng đạo đức - thẩm mỹ.

Phê bình luận lí học văn học không chỉ quan tâm đến các phạm trù đạo đức được thể hiện trong tác phẩm mà còn chú ý đến cách các phạm trù đạo đức đó được thể hiện qua các phương diện nghệ thuật. Không giống như chủ nghĩa cấu trúc, chỉ chú trọng vào nội tại văn bản, hay phê bình xã hội học dung tục, đưa ra các phán xét mang tính quy chụp, phê bình luận lí học văn học nhìn nhận văn bản như một quá trình sáng tạo. Nó xem xét vấn đề đạo đức trong nghệ thuật từ góc độ sáng tạo và hậu sáng tạo, nghiên cứu các mối quan hệ đa dạng như “quan hệ giữa nhà văn và sáng tác,” “quan hệ giữa tác phẩm và các hiện tượng đạo đức trong xã hội,” “quan hệ giữa người đọc và tác phẩm” (V. H. Đỗ, 2016).

Phê bình luận lí học văn học mang đến một phương pháp tiếp cận, hệ thống thuật ngữ khoa học như ý thức luận lí, trật tự luận lí, cảm kĩ luận lí, thân phận luận lí, lựa chọn luận lí... Với dòng chảy chủ nghĩa nhân văn xuyên suốt lịch sử văn học Việt Nam, tinh thần của phê bình luận lí học văn học rất phù hợp với nghiên cứu trong nước. Việc làm nổi bật chức năng giáo dục của văn chương cho thấy phương pháp phê bình này trở nên đặc dụng và cấp thiết hơn bao giờ hết trong bối cảnh hiện tại, khi nhiều giá trị xã hội bị đảo lộn và nhiều vấn đề đạo đức mới nảy sinh. Điều này hướng tới mục tiêu phát triển phẩm chất của chương trình GDPT 2018.

3.1.2. Khả năng kết hợp lý thuyết phê bình luận lí học văn học với các phương pháp đọc hiểu hiện tại

Quan sát chương trình Ngữ văn, đặc biệt ở phần đọc hiểu, có thể dễ dàng nhận thấy trực thể loại và phương pháp tiếp cận theo đặc trưng thể loại là điểm nhấn nổi bật. Điều này thể hiện rõ ở các mục tiêu như:

- Ở bậc tiểu học: “Phát triển năng lực văn học với yêu cầu phân biệt thơ và truyện, biết cách đọc thơ và truyện.”

- Ở bậc THCS: “Phân biệt các thể loại truyện, thơ, ký, kịch bản văn học và một số tiểu loại cụ thể; nhận biết đặc điểm ngôn ngữ văn học và phân tích tác dụng của các yếu tố hình thức, biện pháp nghệ thuật gắn với mỗi thể loại văn học” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

- Ở cấp THPT: “Những hiểu biết về một số thể loại ít thông dụng, yêu cầu kỹ năng đọc cao hơn (thần thoại, sử thi, chèo hoặc tuồng, truyện và thơ hiện đại; tiểu thuyết hiện đại, hậu hiện đại)” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018b).

Ngoài ra, khi nghiên cứu hệ thống câu hỏi ở ba bộ sách giáo khoa (*Cánh diều, Chân trời sáng tạo, Kết nối tri thức với cuộc sống*), ngoài việc yêu cầu tiếp cận theo đặc trưng thể loại, còn có sự vận dụng các phương pháp khác như: ký hiệu học (khai thác biểu tượng), tự sự học (phân tích ngôi kể), chủ nghĩa cấu trúc (sự quy chiếu giữa nội dung và hình thức trong văn bản)...

Tại sao có thể kết hợp lý thuyết phê bình luân lý học văn học với các phương pháp tiếp cận hiện tại để phát triển phẩm chất cho học sinh? Bởi vì, một trong hai mục tiêu hạt nhân của chương trình là phát triển phẩm chất, mà các giá trị đạo đức và nhân văn hiện chỉ được đề cập ở mức độ mục tiêu, chưa có cơ sở lý thuyết vững chắc để hỗ trợ. Trong khi đó, phê bình luân lý học văn học tập trung vào nghiên cứu các vấn đề đạo đức trong văn bản, nhằm đưa ra các phán đoán thâm mỹ, rất phù hợp với mục tiêu phát triển phẩm chất của chương trình. Việc vận dụng lý thuyết này vào đọc hiểu văn bản không chỉ phù hợp với các phương pháp tiếp cận hiện có mà còn giúp điều chỉnh những lệch lạc trong quá trình giảng dạy.

3.2. Hướng vận dụng phê bình luân lý học văn học vào đọc hiểu văn bản văn học và ví dụ minh họa

3.2.1. Hướng vận dụng phê bình luân lý học văn học vào đọc hiểu văn bản văn học

Phê bình luân lý học văn học là một lý thuyết rộng và phức tạp, tuy nhiên có thể hình dung qua bốn hướng tiếp cận cơ bản:

Thứ nhất, xem xét từ các vấn đề luân lý. Luân lý và đạo đức chỉ xuất hiện khi cá nhân là một phần tử của xã hội, trong mỗi mối quan hệ sẽ sinh ra một mặt bằng luân lý. Có bao nhiêu tương quan thì sẽ có bấy nhiêu loại luân lý, chẳng hạn như luân lý sinh thái (con người và tự nhiên), luân lý gia đình (giữa các thành viên trong gia đình), luân lý xã hội (người với người), luân lý tình yêu (giữa những người yêu nhau), luân lý lịch sử (con người và lịch sử), và luân lý sinh tồn (con người với bản năng tồn tại).

Thứ hai, tiếp cận qua mối quan hệ giữa các đối tượng. Phê bình luân lý có thể xem xét quan hệ giữa nhà văn và tác phẩm, chẳng hạn như quan điểm đạo đức của nhà văn và cách nó ảnh hưởng đến sáng tác của họ. Cũng có thể phân tích mối quan hệ giữa tác phẩm và hiện thực xã hội, đặc biệt là các vấn đề đạo đức mà tác phẩm biểu hiện. Ngoài ra, còn có thể nghiên cứu cảm thụ của người đọc về quan điểm đạo đức của nhà văn và ảnh hưởng của nó đối với xã hội.

Thứ ba, hệ thống các khái niệm luân lý. Một số khái niệm như “thân phận luân lý” (ethical identity), “cấm kỵ luân lý” (ethical taboo), “môi trường luân lý” (ethical environment), “khôn cảnh luân lý” (ethical predicament), và “lựa chọn luân lý” (ethical selection) cũng có thể được sử dụng để tiếp cận văn bản văn học.

● *Thân phận luân lý* là sự quy buộc về luân lý dựa trên tư cách, vị trí của con người trong xã hội, “là tiền đề của hành vi đạo đức và qui phạm đạo đức, có lúc thậm chí là những ràng buộc có tính bắt buộc, tức là những ràng buộc được thể hiện thông qua cấm kỵ luân lý” (Nhiếp, 2014).

● *Cấm kỵ luân lý* là những nguyên tắc đạo đức không được phép vi phạm để duy trì trật tự luân lý của cộng đồng. Trật tự luân lý phải được duy trì dựa trên các cấm kỵ.

● *Môi trường luân lý* là bối cảnh văn hóa, thời đại tạo nên các chuẩn mực luân lý.

● *Khốn cảnh luân lý* là tình thế khó khăn khi nhân vật rơi vào xung đột luân lý, không biết giải quyết như thế nào cho đúng.

● *Lựa chọn luân lý* là quyết định của nhân vật nhằm đạt đến sự trưởng thành và hoàn thiện về đạo đức. Lựa chọn luân lý gắn liền với môi trường luân lý và xung đột luân lý.

Thứ tư, khám phá hình thức thể hiện nội dung luân lý. Phê bình luân lý có thể kết hợp với nghiên cứu cấu trúc văn bản và các đặc trưng thể loại để phát huy sức mạnh tổng thể trong quá trình đọc hiểu văn học.

3.2.2. Ví dụ minh họa (đọc hiểu các văn bản văn học trong sách giáo khoa Ngữ văn 12 - Kết nối tri thức với cuộc sống từ lý thuyết phê bình luân lý học văn học)

Lý thuyết phê bình luân lý học văn học còn tương đối mới mẻ ở Việt Nam. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ trình bày một số điểm nổi bật để áp dụng trong sách giáo khoa Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

Trước tiên, cần rà soát các vấn đề luân lý và các khái niệm công cụ liên quan, tập trung vào một số chủ điểm nổi bật như:

● *Luân lý công dân* (Xuân Tóc đỏ cứu quốc, Nỗi buồn chiến tranh, Cảm hoài, Tây Tiến, Đàn ghi-ta của Lorca, Hải khẩu linh từ, Nguyên tiêu, Cảnh khuya, Vĩ tuyến 17);

● *Luân lý sinh tồn* (Trên xuồng cứu nạn, Hải khẩu linh từ, Tuyên ngôn độc lập, Hồn Trương Ba da hàng thịt, Vội vàng, Trở về);

● *Luân lý tình yêu* (Bài thơ số 28, Bến trần gian);

● *Luân lý sinh thái* (Muối của rừng, Vọng nguyệt, Cảnh khuya, Trở về);

● *Luân lý gia đình* (Bến trần gian, Hồn Trương Ba da hàng thịt);

● *Luân lý xã hội* (Nhân vật quan trọng, Giấu của, Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu).

Ví dụ, *luân lý công dân* thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân và tổ quốc. Tác phẩm *Cảm hoài* phản ánh tâm trạng của người anh hùng thời trung đại với niềm đau đớn vì chiến bại, trong khi *Tây Tiến* khắc họa sự hy sinh tuổi trẻ vì lý tưởng chống Pháp.

Trong *luân lý sinh tồn*, các tác phẩm như *Tuyên ngôn độc lập* của Hồ Chí Minh đề cao quyền sống của con người và quyền độc lập, tự do của dân tộc. *Nhân vật quan trọng* không đề cập trực tiếp nhưng thông qua một thế giới vô nghĩa lý, đầy áp những tẻ lậu, cảm giác về tồn tại hư vô khiến ta cảm thấm những trần trở về tồn tại người. Tác phẩm *Hồn Trương Ba da hàng thịt* lại thể hiện xung đột giữa sự tồn tại thể xác và tinh thần, qua đó nhân mạnh giá trị tồn tại đích thực của con người. *Nghệ thuật băm thịt gà*, *Bước vào đời* là hai văn bản kí - thiên về ghi chép song với sự tỉ mỉ miêu tả một nghệ thuật dung dị, với việc nâng niu những kỉ niệm đã cho thấy niềm trân quý sự sống. *Vội vàng* khắc khắc niềm khát khao sống tới đa tận độ cũng đem lại triết niệm mới về cách thế tồn tại cho người đọc.

Tác phẩm *Bài thơ số 28* của Tagore minh họa *luân lý tình yêu* thông qua một cấu trúc phản luân lý, khi tình yêu không được thấu hiểu nhưng lại khơi dậy một khát vọng mãnh liệt. *Tình yêu* đúng luân lý là phải hết lòng, hiểu thấu lẫn nhau. Vậy mà Tagore đã

tạo ra cấu tứ phản luân lí để củng cố luân lí mới trong mối quan hệ yêu đương: những bí ẩn xa cách trong tâm hồn người con trai con gái tạo nên phản luân lí để rồi nhấn mạnh khao khát mãnh liệt đóng dấu triện trong luân lí tình yêu - khát muốn thấu tận tâm can. Sự dang dở tất yếu tạo nên phát hiện mới mẻ về tình yêu trong cái nhìn của Tagore, gieo vào lòng ta ấn tượng lấp lánh diệu huyền của một trong những tình cảm nồng nhiệt nhất.

Muối của rừng là một ví dụ tiêu biểu về *luân lí sinh thái*, khi mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên được thể hiện qua hành trình phản tỉnh của nhân vật. *Muối của rừng* tái lập hành trình từ phản luân lí tới phục sinh luân lí. Mở đầu truyện ngắn, ông Diều dùng chiếc súng săn - vốn là sản phẩm của văn minh cơ khí truy sát con khỉ đực giữa mùa xuân; khép lại bằng hình ảnh “Ông cứ trần truồng như thế, cô đơn như thế mà đi” giữa khoảng khắc nở rộ của loài “hoa tử huyền”. Câu chuyện khiến ta “giật mình” về cách con người đã đối xử với mẹ thiên nhiên.

Luân lí gia đình vốn là một trong những rường cột đạo đức xây đắp cộng đồng và truyền thống văn hóa Việt. *Hồn Trương Ba da hàng thịt* tái hiện vi phạm luân lí khi cái Gái hồn hào với Hồn Trương Ba chỉ vì không nhận ra người ông thiện lương khi xưa. Sự vi phạm này không phải để phê phán nhân vật đũa chấu mà nhằm khắc sâu tệ trạng của “vật quái gở”, của việc tồn tại bất nhất. Luân lí gia đình cũng kiềm giữ Thùy ở *Bến trần gian* không phiêu diêu đuổi theo tình yêu trong quá khứ để trở về sông phải đạo.

Luân lí xã hội được đảm bảo khi con người sống đúng với tư cách, tự trọng và trung thực, không phương hại tới cộng đồng. Trong *Giấu của, Nhân vật quan trọng, Cẩn thận hão, Những trò lố hay là Va-ren và Phan Bội Châu*, các nhân vật đa phần đều giả tạo, điêu trá, qua đó thể hiện bức tranh hiện thực xấu xí để kẻ độc thấy phần nộ, kinh sợ và tỉnh thức.

Cũng cần nhận thấy rằng có những tác phẩm lồng ghép nhiều vấn đề luân lí, tạo ra sự đa dạng về mạch tư tưởng. Hầu hết các bài thơ của Bác đều có sự kết hợp của hai chủ đề luân lí: luân lí sinh thái và luân lí sinh tồn (yêu thiên nhiên, trân trọng từng sự sống và luôn hướng về ánh sáng); luân lí sinh thái và luân lí công dân (hòa mình vào bức tranh đất trời thơ mộng và không ngừng trăn trở về độc lập, tự do của dân tộc).

Ngoài ra, nhiều văn bản thể hiện khôn cảnh luân lí, thân phận luân lí và lựa chọn luân lí, tạo nên những tầng lớp ý nghĩa phức tạp. Chẳng hạn, trong tác phẩm *Hai khẩu linh từ*, góc nhìn thú vị về người cung phi thời Trần tên Bích Châu, vi phạm luân lí sinh tồn, đã sẵn sàng hiến mình vì luân lí công dân - bảo vệ sự bình an của đất nước. Dù xung đột luân lí không được khắc sâu trong truyện truyền kỳ trung đại, nhưng nhờ lựa chọn dứt khoát không vương vấn của người nữ anh hùng, lòng yêu nước của bà đã làm nổi bật suy tư của người đọc về mối quan hệ giữa lợi ích cá nhân và lợi ích tổ quốc.

Trong *Bến trần gian*, nhân vật Thùy rơi vào khôn cảnh luân lí cùng những giằng giữ thân phận. Là người yêu của Lãng - anh lính đã hy sinh trong chiến tranh, cô phải đi tìm bóng dáng anh để hoàn tất luân lí tình yêu: “Thùy đứng phắt dậy, chị cần phải qua sông, chị cần phải rời bỏ cuộc sống này để tìm Lãng của chị”. Nhưng chính lúc đi tìm khẳng định ấy, cô vẫn gợn lên “thoáng giật mình” xấu hổ e ngại: “Bây giờ mà có ai nhìn thấy mình thì mang tiếng quá”. Cuối cùng, Thùy đưa ra “lựa chọn luân lí”: “Lãng ơi, em không thể đi với anh được, em còn phải trông nom u, với cả... còn anh ấy và các con em...”. Câu văn đặt ra hai khả năng triệt tiêu lẫn nhau: “đi với anh” - bảo toàn luân lí tình yêu; “trông nom u, với cả... còn anh ấy và các con em...” - giữ gìn luân lí gia đình (với các vai trò - con, vợ, mẹ). Cán cân luân lí gia đình với phép liệt kê “u, anh ấy, các con em” chòng chát, và những dấu ba chấm nghẹn ứ, đặt gánh nặng về gia đình để buộc nhân vật phải từ bỏ tình yêu. Sự lựa chọn mang màu sắc cam chịu, hi sinh ấy càng được củng cố bởi lời

nhắc nhở thân phận luân lí từ mẹ Lăng dành cho Thùy: “Làm thân con gái thì phải chịu, mày trốn sao nổi...”.

Trong *Xuân Tóc đỏ cứu quốc*, phong cách giễu nhại đưa ra hai luân lí song song - luân lí công dân (Xuân Tóc đỏ với tổ quốc) và luân lí xã hội (tài tử quần vọt với đám đông hâm mộ). Nếu chọn luân lí xã hội (tức phải thắng vì danh dự cá nhân), Xuân sẽ vi phạm luân lí công dân (phải thua để tránh chiến tranh). Cuối cùng, Xuân buộc phải lựa chọn luân lí công dân và tận dụng điều này để biến mình thành “anh hùng cứu quốc”. Luân lí được nhìn qua lăng kính hài hước, tạo nên hình chiếu ngược - phê phán, lên án cái vô luân của một xã hội nhố nhăng.

Cuối cùng, nghệ thuật không thể tách rời nội dung; các vấn đề luân lí cần có các hình thức thẩm mỹ chứa đựng. Giá trị đạo đức và ý nghĩa giáo dục của văn bản văn học không phải là các mệnh đề trực tiếp, mà đòi hỏi phải được phát hiện thông qua việc giải mã hình tượng, ngôn từ. Quá trình phân tích vấn đề luân lí luôn song hành với việc khai thác các phương diện hình thức kết hợp lý luận về đặc trưng thể loại. Ngôn ngữ châm biếm, tình huống gây cười, giọng điệu trần thuật mỉa mai... là những phương tiện tạo nên chủ đề luân lí độc đáo trong sáng tác của Vũ Trọng Phụng. Việc sử dụng các chi tiết kỳ ảo tạo nên màu sắc ma mị càng khiến những vấn đề luân lí trong *Bến trần gian* trở nên ám ảnh. Kết hợp hai người kể chuyện - người kể chuyện ngôi thứ ba và người kể chuyện ngôi thứ nhất, với sự dịch chuyển điểm nhìn, tạo nên lối trần thuật linh hoạt mở ra góc nhìn sâu sắc và lạ về người lính thời hậu chiến cùng tâm tư miên man mà chiến tranh để lại cho Kiên trong *Nỗi buồn chiến tranh*. Giọng điệu tha thiết, hệ thống các động từ mạnh, phép đối lập dựng nên “thiên đường mặt đất” và “hoang mạc cô liêu,” làm nổi bật luân lí sinh tồn - sống trọn vẹn của thi sĩ Xuân Diệu. Thể thơ văn xuôi cùng câu chữ giản dị giúp luân lí tình yêu của Tagore không trở nên nặng nề mà nhẹ nhàng, thủ thi như một lời tâm sự. Ngôn ngữ tổng hợp, giàu tính đối thoại kích thích xung đột ở các phân cảnh trước hoàn toàn biến mất ở đoạn kết của *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* để lắng đọng triết lý về tồn tại đích thực.

4. Kết luận

Trong bài viết này, chúng tôi đã đi từ việc tìm hiểu bản chất lý thuyết và bước đầu áp dụng phê bình luân lí học văn học để tiếp cận hệ thống văn bản trong sách giáo khoa Ngữ văn 12 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống). Việc triển khai đối với các bộ sách và cấp lớp phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm tâm sinh lý lứa tuổi và vùng miền. Những thử nghiệm còn hạn chế về phạm vi khảo sát và vận dụng, nhưng đã cho thấy những kết quả khả quan, cho phép chúng tôi có niềm tin vào thực nghiệm và khả năng nhân rộng trong tương lai. Mặt khác, không có lý thuyết nào là tối ưu và tương thích với tất cả các đối tượng. Do đó, việc tiếp cận từ phê bình luân lí học văn học luôn cần sự điều chỉnh linh hoạt và kết hợp với nhiều lý thuyết khác nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong việc phát triển phẩm chất cho học sinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể*.
Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông: Môn Ngữ văn*.
Đỗ, T. T. D. (2024). Nhân vật vô luân trong truyện ngắn Vũ Trọng Phụng. *Tạp chí Lí luận Phê bình Văn học*, (8).

- Đỗ, V. H. (2016). Phát triển phê bình luân lí học văn học ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, (5).
- Lê, T. D. (2017). *Vấn đề luân lí trong sáng tác của Lý Nhuệ* [Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội].
- Linh Lan. (2023). Gia tăng trẻ vị thành niên phạm tội - vấn nạn nhức nhối. *Báo Thái Nguyên điện tử*. Truy cập từ: <https://baothainguyen.vn/phap-luat/202311/gia-tang-tre-vi-thanh-nien-pham-toi-van-nan-nhuc-nhoi-3b005a9/>
- Nguyễn, A. D. (2021). Vài nét về cảm kĩ luân lí. *Tạp chí Văn nghệ Quân đội*. Truy cập từ: http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/vai-net-ve-cam-ki-luan-li_12489.html
- Nguyễn, A. D. (2022). *Lựa chọn luân lí trong tiểu thuyết Việt Nam từ sau cải cách mở cửa* [Luận án Tiến sĩ, Đại học Sư phạm Hoa Trung].
- Nguyễn, T. M. (2019). *Vấn đề luân lí trong sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp* [Luận văn Thạc sĩ, Đại học Sư phạm Hà Nội].
- Nguyễn, V. T., Nguyễn, A. D., & Nguyễn, V. L. (2023). Xây dựng học phái phê bình văn học của Việt Nam - kinh nghiệm từ phê bình luân lí học văn học. *Tạp chí Lí luận Phê bình Văn học*, (8).
- Nguyễn, V. P. (1996). *Quan hệ giữa cái thẩm mỹ và cái đạo đức trong cuộc sống và nghệ thuật*. Hà Nội: NXB Khoa học Xã hội.
- Nhiếp, T. C. (2014). *Dẫn luận phê bình luân lí học văn học*. NXB Đại học Bắc Kinh.

ABSTRACT

APPLYING LITERARY ETHICAL CRITICISM TO TEACHING READING COMPREHENSION OF LITERARY TEXTS TOWARDS THE GOAL OF DEVELOPING STUDENTS' QUALITIES ACCORDING TO THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM

Do Thi Thuy Duong^{1,2}

¹PhD Student, Hanoi National University of Education, Vietnam

²Le Quy Don High School for the Gifted, Vung Tau, Ba ria - Vung Tau, Vietnam

Received on 26/7/2024, accepted for publication on 06/9/2024

The article begins by applying moral literary criticism in teaching literary text comprehension and provides an overview of the theory of ethical literary criticism. It proposes an approach to literary texts from the perspective of moral literary criticism to develop students' qualities. The research is based on general research methods (theoretical and survey methods) and specific methods (structural analysis methods). The results show that applying moral literary criticism in understanding the texts of the Grade 12 Literature Textbook (Connecting Knowledge with Life series) is entirely feasible, paving the way for its implementation in other textbook series.

Keywords: Literary ethical criticism; literary text comprehension; qualities; 2018 general education curriculum.